**Luật kiến trúc sư 1991 Bang Victoria – Australia**

***(Sửa đổi 1/8/2015)***

**Phần 2-Hành vi bị cấm**

*4. Đại diện cho một thể nhân để là một kiến ​​trúc sư*

(1) Một thể nhân không được phép đại diện cho bản thân mình để là một kiến ​​trúc sư và không được phép cho phép bản thân mình được đại diện là một kiến ​​trúc sư trừ khi người đó được đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này.

 (2) Một người không được phép đại diện cho một thể nhân để là một kiến ​​trúc sư nếu người đó biết rằng thể nhân đó không được đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này.

*5. Đại diện cho một đơn vị chưa có pháp nhân để là một kiến ​​trúc sư*

(1) Một đơn vị (không phải công ty) không được phép đại diện cho mình để là một kiến ​​trúc sư và không được phép cho phép bản thân được đại diện là một kiến ​​trúc sư trừ khi đó là một quan hệ đối tác đã được phê duyệt.

(2) Nếu một đơn vị không tuân theo tiểu mục (1), mỗi thành viên của đơn vị sẽ có tội của một hành vi phạm tội và phải chịu một hình phạt không quá 60 đơn vị phạt.

(3) Một người không được phép đại diện cho một đơn vị (không phải công ty) để là một kiến ​​trúc sư nếu người đó biết rằng đơn vị không phải là một quan hệ đối tác đã được phê duyệt.

*6. Đại diện một công ty để là một kiến ​​trúc sư*

(1) Một công ty không được phép đại diện cho mình để là một kiến ​​trúc sư và không được phép cho phép bản thân được đại diện là một kiến ​​trúc sư trừ khi nó là là một công ty được phê duyệt.

(2) Một người không được phép đại diện cho một công ty để là một kiến ​​trúc sư nếu người đó biết rằng công ty không phải là một công ty được phê duyệt.

*7. Khi nào một người hoặc đơn vị được đại diện là một kiến ​​trúc sư?*

(1) Không hạn chế cách thức mà một người hoặc đơn vị có thể được coi là đại diện để là một kiến ​​trúc sư, sử dụng bất kỳ danh hiệu, tên hoặc mô tả sau đây tạo thành một sự đại diện như vậy:

(a) danh hiệu "kiến trúc sư";

(b) bất kỳ danh hiệu khác, tên hoặc mô tả cho biết, hoặc có khả năng được hiểu là chỉ ra, hoặc được tính toán để đưa một người để suy luận, rằng người hoặc đơn vị là một kiến ​​trúc sư hoặc được đăng ký hoặc phê duyệt theo Luật này.

(2) Không hạn chế các cách thức mà một người có thể được coi là đại diện để là một kiến ​​trúc sư, một sự thể hiện là người đó cung cấp dịch vụ của một kiến ​​trúc sư tạo thành một sự thể hiện người đó là một kiến ​​trúc sư.

(3) Không hạn chế các cách thức mà một đơn vị có thể được coi là được đại diện để là ột kiến ​​trúc sư, một sự thể hiện mà đơn vị đó

(a) bao gồm một hoặc nhiều kiến ​​trúc sư; hoặc là

(b) cung cấp các dịch vụ của một kiến ​​trúc sư; hoặc là

(c) được đăng ký hoặc phê duyệt theo Luật này

tạo thành một sự thể hiện về đơn vị là một kiến ​​trúc sư.

(4) Không giới hạn các cách thức mà một người hoặc đơn vị có thể được coi là được đại diện để là một kiến ​​trúc sư, việc công bố một báo cáo hoặc tài liệu chỉ ra hoặc ngụ ý rằng người đó hoặc đơn vị đó

(a) là một kiến ​​trúc sư; hoặc là

(b) hành nghề như là một kiến ​​trúc sư; hoặc là

(c) tiến hành hay là sẵn sàng tiến hành công việc như một kts

tạo thành một sự thể hiện rằng người đó hoặc đơn vị đó là một kiến ​​trúc sư.

*8. Hạn chế sử dụng các biểu hiện đặc biệt*

(1) Một người hoặc đơn vị (không phải một người được đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này hoặc một quan hệ đối tác đã được phê duyệt hoặc một công ty được phê duyệt) không được phép sử dụng bất kỳ khái niệm "dịch vụ kiến ​​trúc", "dịch vụ thiết kế kiến ​​trúc" hay "thiết kế kiến trúc "trong mối quan hệ với

(a) thiết kế tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà bởi người đó hoặc đơn vị đó; hoặc là

(b) chuẩn bị mặt bằng, bản vẽ, thông số kỹ thuật cho tòa nhà hoặc các bộ phận của tòa nhà bởi người đó hoặc đơn vị đó.

(2) Nếu một đơn vị (không phải một công ty) không tuân theo tiểu mục (1), mỗi thành viên của đơn vị là có tội của một hành vi phạm tội và phải chịu một hình phạt không quá 60 đơn vị phạt.

*8A. Ngoại lệ*

(1) Phần này không ngăn được

(a) một người sử dụng các tiêu đề hoặc mô tả của "kiến trúc sư cảnh quan", "kiến trúc sư hải quân" hoặc " kiến ​​trúc sư hệ thống máy tính"; hoặc là

(b) một người sử dụng bất kỳ tên, tiêu đề hoặc mô tả theo quy định trong hoàn cảnh và chịu hạn chế như trong quy định đó.

(2) Mục 4 không hoạt động để ngăn cản bất kỳ người nào được tuyển để cung cấp dịch vụ kiến ​​trúc như một viên chức hay nhân viên của dịch vụ công cộng của Bang Victoria hoặc của Khối Thịnh vượng hay là một viên chức hay nhân viên của bất kỳ cơ quan pháp luật nào về việc tuyển dụng người đó như một viên chức hay nhân viên đại diện cho bản thân mình như một kiến ​​trúc sư.

(3) Mục 5 và 6 không hoạt động để ngăn cản một đơn vị được Hội đồng phê duyệt theo tiểu mục này đại diện cho chính nó là một kiến ​​trúc sư.

*8B. Phạm tội trong công tác kiến ​​trúc sư không có bảo hiểm cần thiết*

(1) Một người không được phép thực hiện công việc như một kiến ​​trúc sư trừ khi người đó có bảo hiểm cần thiết.

Phạt 100 đơn vị phạt, trong trường hợp một thể nhân;

Phạt 500 đơn vị phạt, trong trường hợp một công ty.

(2) Tiểu mục (1) không áp dụng cho

(a) người tuyển dụng hoặc làm việc dưới sự giám sát của một người đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này và có bảo hiểm theo yêu cầu; hoặc là

(b) một công ty được phê duyệt.

*8C. Phạm tội cho là được bảo hiểm khi không có bảo hiểm*

Một người không có bảo hiểm cần thiết thì không được phép

(a) đại diện cho chính mình như được bao phủ bởi bảo hiểm theo yêu cầu; hoặc là

(b) cho phép bản thân mình được thể hiện như có bảo hiểm cần thiết.

Phạt 100 đơn vị phạt, trong trường hợp một thể nhân;

Phạt 500 đơn vị phạt, trong trường hợp một công ty.

*8D. Hạn chế về cung cấp các dịch vụ kiến ​​trúc của các công ty và quan hệ đối tác*

(1) Một công ty được phê duyệt không được phếp cung cấp dịch vụ kiến ​​trúc trừ khi

(a) một giám đốc công ty là người đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ; và

(b) các dịch vụ được thực hiện bởi hoặc dưới sự giám sát của một người đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này.

Phạt 60 đơn vị phạt.

(2) Một quan hệ đối tác được phê duyệt không được phép cung cấp dịch vụ kiến ​​trúc trừ khi

(a) một thành viên của quan hệ đối tác đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này có trách nhiệm thực hiện các dịch vụ; và

(b) các dịch vụ được thực hiện bởi hoặc dưới sự giám sát của một người đăng ký là một kiến ​​trúc sư theo Luật này.

(3) Nếu một quan hệ đối tác được phê duyệt không tuân theo tiểu mục (2), mỗi thành viên hợp danh, sẽ có tội của một hành vi phạm tội và phải chịu một hình phạt không quá 60 đơn vị phạt.

**Phần 3-Đăng ký và phê duyệt**

***Mục 1-Đăng ký kiến ​​trúc sư***

*9. Đơn xin đăng ký*

(1) Đơn xin đăng ký là một kiến ​​trúc sư có thể nộp cho Hội đồng.

(2) Đơn xin phải

(a) làm theo mẫu quy định; và

(b) điền theo ô đúng qui định;

(c) phù hợp với các quy định; và

(d) được kèm theo lệ phí theo quy định có liên quan; và

(e) nếu người nộp đơn được yêu cầu theođoạn 17A để được bảo hiểm, có bằng chứng rằng người nộp đơn được bao phủ bởi các bảo hiểm cần thiết.

(3) Hội đồng có thể yêu cầu người nộp đơn cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu.

*10. Trình độ chuyên môn để đăng ký là một kiến ​​trúc sư*

Một người được coi là đủ điều kiện để đăng ký là một kiến ​​trúc sư nếu người đó

(a) có phẩm chất tốt; và

(b) đã tham gia không ít hơn 2 năm hành nghề trong công trình kiến ​​trúc thực tế và đã đạt được một tiêu chuẩn hành nghề đạt yêu cầu của Hội đồng; và

(c) hoặc

(i) có trình độ chuyên môn theo quy định về kiến ​​trúc; hoặc là

(ii) đã vượt qua một khóa học theo quy định của nghiên cứu và hoàn thành trong thời gian 5 năm trong việc đạt được kiến ​​thức chuyên môn về kiến ​​trúc với sự chấp thuận của Hội đồng.

*11. Đăng ký*

Hội đồng có thể

(a) đăng ký người nộp đơn như một kiến ​​trúc sư, nếu thấy nhận thấy người nộp đơn có đủ điều kiện để đăng ký; hoặc là

(b) từ chối đăng ký đối với người nộp đơn, nếu không chấp thuận.

Mục 2-Phê duyệt các quan hệ đối tác và công ty

*12. Đơn xin phê duyệt*

(1) Đơn xin phê duyệt một quan hệ đối tác hoặc công ty theo Luật này có thể nộp lên Hội đồng.

(2) Đơn phải được-

(a) theo mẫu quy định; và

(b) kèm theo lệ phí quy định.

(3) Đơn xin phê duyệt là quan hệ đối tác phải được thực hiện phối hợp với tất cả các thành viên hợp danh.

(4) Hội đồng có thể yêu cầu người nộp đơn cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu.

*13. Phê duyệt quan hệ đối tác*

(1) Hội đồng có thể chấp thuận quan hệ đối tác cho các mục đích của Luật này nếu ít nhất một trong các đối tác là một kiến ​​trúc sư người được bao phủ bởi các bảo hiểm cần thiết.

(2) Nếu một quan hệ đối tác kiến ​​trúc không còn phù hợp với các tiêu chí trong tiểu mục (1), các thành viên phải thông báo cho Hội đồng trong vòng 14 ngày.

(3) Hội đồng có thể cung cấp cho bất kỳ hướng dẫn cần thiết để đảm bảo rằng quan hệ đối tác phù hợp với tiểu mục (1).

(4) Nếu một thành viên của hợp tác tuân thủ với tiểu mục (2), điều đó là tuân thủ của tất cả các thành viên hợp danh.

*14. Phê duyệt một công ty*

(1) Hội đồng có thể phê duyệt một công ty cho mục đích của Luật này nếu thấy thỏa mãn rằng-

(a) điều lệ của công ty qui định một trong những mục đích của công ty là hành nghề kiến ​​trúc; và

(b) ít nhất một giám đốc là kiến ​​trúc sư người được bao phủ bởi các bảo hiểm qui định.

(3) Nếu một công ty kiến ​​trúc không còn phù hợp với các tiêu chí trong tiểu mục (1), phải thông báo cho Hội đồng trong vòng 14 ngày.

(4) Hội đồng có thể đưa ra bất cứ hướng dẫn cần thiết để đảm bảo rằng các công ty tuân thủ tiểu mục (1).

***Mục 3 - Phí hàng năm***

*15. Phí hàng năm*

(1) Mọi kiến ​​trúc sư, quan hệ đối tác đã được phê duyệt và công ty được phê duyệt phải trả lệ phí hàng năm theo quy định cho Hội đồng vào ngày 1/7 hàng năm.

(2) Nếu một kiến ​​trúc sư không nộp phí hàng năm có liên quan mà không có lý do chính đáng, Hội đồng có thể tạm dừng việc đăng ký của kiến ​​trúc sư.

(3) Nếu một quan hệ đối tác hay công ty được phê duyệt không trả lệ phí hàng năm có liên quan mà không có lý do chính đáng, Hội đồng có thể dừng sự chấp thuận liên danh hoặc công ty.

(4) Hội đồng có thể thu hồi lệnh tạm dừng theo tiểu mục (2) hoặc (3) nếu cá nhân hoặc cơ quan đưa ra một lời giải thích thỏa đáng về việc không đóng phí và hoàn trả phí hàng năm có liên quan cùng với bất kỳ khoản phí bổ sung theo quy định.

*15A. Bằng chứng về bảo hiểm cần thiết*

Mỗi kiến ​​trúc sư theo yêu cầu của Luật này được bảo hiểm phải, vào ngày 01/7 mỗi năm, cung cấp bằng chứng bằng văn bản cho Hội đồng rằng mình sẽ được bao phủ bởi bảo hiểm cần thiết

(a) cho đến ngày 30 tháng Sáu năm sau; hoặc là

(b) theo các điều kiện mà Hội đồng có thể áp đặt, thời gian ít hơn phải được sự phê duyệt của Hội đồng.

**Mục 4-Sổ đăng bạ**

*16. Sổ đăng bạ*

Sẽ có một Sổ đăng bạ Kiến trúc sư có chứa tên và địa chỉ của tất cả các kiến ​​trúc sư, quan hệ đối tác đã được phê duyệt, công ty đã được phê duyệt và các quy định cụ thể khác.

*17. Công bố Sổ đăng bạ*

(1) Hội đồng phải có một bản sao của Sổ đăng bạ được công bố vào tháng 8 mỗi năm.

(2) Hội đồng phải có một danh sách bổ sung cho thấy tất cả những thay đổi của Sổ đăng bạ trong 12 tháng kết thúc vào trước ngày 30 tháng 6 sẽ được công bố vào tháng Tám ở mỗi năm mà Sổ đăng bạ không công bố theo tiểu mục (1).

(3) Sổ đăng bạ và danh sách bổ sung có thể được công bố trong bất kỳ cách thức xác định bởi Hội đồng.

(4) Sổ đăng bạ phải có một bản sao của bản đăng bạ mới nhất để kiểm tra bởi bất kỳ người nào tại trụ sở của Hội đồng trong giờ làm việc bình thường, miễn phí.

(5) Một danh sách bổ sung được công bố theo mục này sẽ tạo thành một phần của bản sao Sổ đăng bạ công bố lần cuối.

***Mục 5-Bảo hiểm***

*17A.Thông tư yêu cầu bảo hiểm*

(1) Bộ trưởng có thể, qua thông tư đăng trên Công báo Chính phủ

(a) yêu cầu kiến ​​trúc sư hay bất kỳ tầng lớp kts được chỉ định phải có bảo hiểm; và

(b) xác định thể loại loại và số tiền bảo hiểm mà các kiến ​​trúc sư hay kiến ​​trúc sư trong một tầng lớp học phải đóng.

(2) Một thông tư theo tiểu mục (1) hay tiểu mục (4) phải ghi rõ ngày thông tư có hiệu lực mà không phải sớm hơn một tháng sau ngày công bố thông tư trên Công báo Chính phủ.

(3) Bộ trưởng có thể trong một trường hợp cụ thể thay đổi quy định theo tiểu mục (1) nếu Bộ trưởng thấy rằng thích hợp để làm như vậy.

(4) Bộ trưởng có thể, theo thông tư công bố trên Công báo Chính phủ, sửa đổi hoặc hủy bỏ một yêu cầu theo khoản (1).

(5) Bộ trưởng phải tham khảo ý kiến Hội đồng trước khi thực hiện một lệnh theo phần này.

(6) Theo mục đích của Luật này, một người được coi đã đóng bảo hiểm cần thiết nếu

(a) người đó nắm giữ các bảo hiểm theo yêu cầu; hoặc là

(b) người đó không phải là một bên tham gia bảo hiểm bắt buộc nhưng được quy định hoặc được đề cập trong bảo hiểm.

(7) Trong mục này, bảo hiểm bao gồm

(a) Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp;

(b) một khoản bồi thường;

(c) Bảo hiểm trách nhiệm công cộng;

(d) bảo hiểm đưa ra bởi bất kỳ cơ quan hoặc người trong để bảo hiểm cho công việc của kiến ​​trúc sư;

(e) một thỏa thuận hoặc công cụ có bản chất của một khoản nêu tại đoạn (a) đến (d).